CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 182/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Nghị định này không áp dụng đối với cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, thử việc hoặc hợp đồng áp dụng tiền lương theo bảng lương của viên chức.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề

1. Mức phụ cấp ưu đãi 20% được áp dụng đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề, trường chuyên biệt, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

2. Mức phụ cấp ưu đãi 25% được áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Nhà giáo giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học và các trường đào tạo, bồi dưỡng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;

b) Người trực tiếp hướng dẫn thực hành tại xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm của cơ sở giáo dục đại học hoặc hướng dẫn thực hành chương trình giáo dục đại học trên tàu huấn luyện.

3. Mức phụ cấp ưu đãi 30% được áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Nhà giáo giảng dạy trong trung tâm chính trị của xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Nhà giáo giảng dạy lý thuyết hoặc thực hành trong trường cao đẳng, trường trung cấp;

c) Người trực tiếp hướng dẫn thực hành tại xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm của trường cao đẳng, trường trung cấp hoặc hướng dẫn thực hành chương trình giáo dục nghề nghiệp trên tàu huấn luyện;

d) Nhà giáo giảng dạy trong trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

4. Mức phụ cấp ưu đãi 35% được áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong trung tâm giáo dục nghề nghiệp đóng trên địa bàn các xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã đảo, hải đảo, xã biên giới theo quy định.

5. Mức phụ cấp ưu đãi 40% được áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Nhà giáo giảng dạy môn giáo dục chính trị trong trường trung cấp;

b) Nhà giáo giảng dạy trong trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường trung học nghề;

c) Nhà giáo giảng dạy trong trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

d) Nhà giáo giảng dạy trong trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo, trường sư phạm, khoa sư phạm thuộc cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng;

đ) Nhà giáo giảng dạy tích hợp lý thuyết với thực hành trong trường cao đẳng, trường trung cấp;

e) Nhà giáo là Nghệ sĩ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ nhân ưu tú trở lên hoặc người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 4 trở lên hoặc thợ bậc 5/6, 6/7 trở lên hoặc tương đương, trực tiếp giảng dạy thực hành trong trường cao đẳng, trường trung cấp.

6. Mức phụ cấp ưu đãi 45% được áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học;

b) Nhà giáo giảng dạy trong trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề đóng trên địa bàn các xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã đảo, hải đảo, xã biên giới theo quy định;

c) Nhà giáo giảng dạy môn giáo dục chính trị trong trường cao đẳng, các môn lý luận chính trị trong cơ sở giáo dục đại học, trường đào tạo, bồi dưỡng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

7. Mức phụ cấp ưu đãi 60% được áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đang công tác trong trường năng khiếu thể dục thể thao, trường năng khiếu nghệ thuật, trường phổ thông dân tộc bán trú;

b) Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học đóng trên địa bàn xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã đảo, hải đảo, xã biên giới theo quy định.

8. Mức phụ cấp ưu đãi 70% được áp dụng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 9 Điều này).

9. Mức phụ cấp ưu đãi 80% được áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đang công tác trong trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú, trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc;

b) Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đang công tác trong trường, lớp dành cho người khuyết tật (trừ trường hợp quy định tại Điều 4 Nghị định này), trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

c) Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trường trung học nghề, trường chuyên biệt đóng trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

10. Nhà giáo giảng dạy trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề như hiện hành theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương cho đến khi có quy định mới.

11. Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác trong trường giáo dưỡng hưởng phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh và phụ cấp thâm niên theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 8 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Nghị định số 204/2004/NĐ-CP). Trường hợp mức phụ cấp được hưởng này thấp hơn mức 70% thì được hưởng thêm tỉ lệ phần trăm (%) chênh lệch để đạt được mức phụ cấp ưu đãi bằng 70% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Điều 4. Quy định phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo giảng dạy người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập

1. Nhà giáo chuyên trách giảng dạy người khuyết tật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập dành riêng cho người khuyết tật, lớp học dành riêng cho người khuyết tật có từ 70% học viên trở lên là người khuyết tật được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề mức 70%.

2. Nhà giáo không chuyên trách giảng dạy người khuyết tật trong lớp học dành riêng cho người khuyết tật có từ 70% học viên trở lên là người khuyết tật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề mức 40% theo số giờ giảng dạy người khuyết tật thực tế.

3. Nhà giáo chuyên trách giảng dạy người khuyết tật trong lớp học hòa nhập thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập có từ 5% đến dưới 70% học viên là người khuyết tật được hưởng các mức phụ cấp ưu đãi theo nghề như sau:

a) Mức 35% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 5% đến dưới 10% học viên là người khuyết tật;

b) Mức 40% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 10% đến dưới 20% học viên là người khuyết tật;

c) Mức 45% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 20% đến dưới 30% học viên là người khuyết tật;

d) Mức 50% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 30% đến dưới 40% học viên là người khuyết tật;

đ) Mức 55% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 40% đến dưới 50% học viên là người khuyết tật;

e) Mức 60% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 50% đến dưới 60% học viên là người khuyết tật;

g) Mức 65% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 60% đến dưới 70% học viên là người khuyết tật.

4. Nhà giáo không chuyên trách giảng dạy người khuyết tật trong lớp học hòa nhập thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập có từ 5% đến dưới 70% học viên là người khuyết tật được hưởng các mức phụ cấp ưu đãi theo nghề theo số giờ giảng dạy người khuyết tật thực tế như sau:

a) Mức 5% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 5% đến dưới 10% học viên là người khuyết tật;

b) Mức 10% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 10% đến dưới 20% học viên là người khuyết tật;

c) Mức 15% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 20% đến dưới 30% học viên là người khuyết tật;

d) Mức 20% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 30% đến dưới 40% học viên là người khuyết tật;

đ) Mức 25% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 40% đến dưới 50% học viên là người khuyết tật;

e) Mức 30% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 50% đến dưới 60% học viên là người khuyết tật;

g) Mức 35% áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 60% đến dưới 70% học viên là người khuyết tật.

5. Nhà giáo không chuyên trách giảng dạy cho người khuyết tật hưởng phụ cấp ưu đãi theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này đồng thời được hưởng phụ cấp ưu đãi theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 5. Cách tính phụ cấp ưu đãi theo nghề

Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục được tính như sau:

Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng = (Hệ số lương hiện hưởng + Phụ cấp chức vụ lãnh đạo + phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) + hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)) x Mức lương cơ sở x Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề

Đối với trường hợp trong tháng có thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề (theo quy định tại Điều 6 Nghị định này) thì mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với thời gian còn lại của tháng được tính như sau:

$$\text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề} = \frac{\text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng}}{\text{22 ngày (số ngày làm việc tiêu chuẩn trong 01 tháng)}} \times \text{(22 ngày - số ngày không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề trong tháng)}$$

Điều 6. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề

Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề trong các khoảng thời gian sau:

1. Thời gian đi công tác, làm việc hoặc học tập ở nước ngoài theo chế độ chỉ hưởng 40% tiền lương quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

2. Thời gian bị đình chỉ công tác, thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

3. Thời gian nghỉ thai sản đối với nhà giáo nữ và thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Thời gian nghỉ không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

Điều 7. Phương thức, nguồn kinh phí chi trả

1. Phụ cấp ưu đãi theo nghề được trả cùng kỳ lương hằng tháng (kể cả thời gian nghỉ hè) và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

2. Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 8. Nguyên tắc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề

1. Viên chức được điều động từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác hoặc đến cơ quan quản lý giáo dục được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề và các chế độ phụ cấp khác (nếu có) áp dụng với vị trí việc làm đảm nhiệm tại nơi đến.

Trường hợp mức phụ cấp ưu đãi theo nghề tại nơi đi cao hơn nơi đến thì được bảo lưu mức phụ cấp ưu đãi theo nghề của nơi đi trong thời gian tối đa 12 tháng; trường hợp thời gian điều động dưới 12 tháng thì được bảo lưu mức phụ cấp ưu đãi theo nghề trong thời gian điều động.

2. Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục nếu đồng thời thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp ưu đãi theo nghề cao nhất.

3. Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục nếu đồng thời thuộc đối tượng hưởng nhiều mức phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định này thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp ưu đãi theo nghề cao nhất.

4. Đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học hoặc trình độ đào tạo, nhà giáo được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề theo mức của cấp học hoặc trình độ đào tạo có số tiết dạy hoặc số giờ chuẩn giảng dạy nhiều nhất trong tháng, bao gồm cả số tiết, giờ được quy đổi, giảm hoặc tính đủ theo quy định; trường hợp số tiết dạy hoặc giờ chuẩn giảng dạy bằng nhau thì được hưởng mức cao nhất. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề cao nhất.

5. Nhà giáo được phân công giảng dạy liên trường được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề áp dụng tại cơ sở giáo dục nơi quản lý nhà giáo.

6. Đối với cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường hoặc phân hiệu: hiệu trưởng, giám đốc được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề cao nhất trong các điểm trường hoặc phân hiệu; phó hiệu trưởng, phó giám đốc được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề cao nhất trong các điểm trường hoặc phân hiệu thuộc phạm vi được phân công phụ trách hoặc điều hành; nhà giáo được phân công giảng dạy tại nhiều điểm trường hoặc phân hiệu được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề của điểm trường hoặc phân hiệu có số tiết dạy hoặc số giờ chuẩn giảng dạy nhiều nhất trong tháng, bao gồm cả số tiết, giờ được quy đổi, giảm hoặc tính đủ theo quy định (nếu số tiết dạy hoặc giờ chuẩn giảng dạy bằng nhau thì được hưởng mức cao nhất).

7. Nhà giáo không thuộc trường sư phạm hoặc khoa sư phạm nhưng được phân công giảng dạy tại trường sư phạm hoặc khoa sư phạm, nếu có số giờ giảng dạy đạt từ 50% định mức trở lên thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy tại trường sư phạm hoặc khoa sư phạm.

Điều 9. Điều khoản áp dụng

1. Giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tự chủ quyết định việc chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. Trong đó, mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục (nếu có) không thấp hơn quy định tại Nghị định này từ nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cấp được để lại và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ và kết quả hoạt động của đơn vị.

2. Viên chức đã được bổ nhiệm chức danh trợ giảng trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 được bảo lưu mức phụ cấp ưu đãi theo nghề hiện hưởng trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2026. Các mức phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát, đề xuất Chính phủ điều chỉnh mức phụ cấp ưu đãi theo nghề phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

3. Việc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định này chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định này theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp nhà giáo nữ đang nghỉ thai sản và được chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quyết định của cấp có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được chi trả theo quyết định.

5. Bãi bỏ Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

6. Bãi bỏ quy định tại Điều 5 Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

7. Bãi bỏ quy định về phụ cấp đặc thù đối với nhà giáo dạy tích hợp, nhà giáo là nghệ nhân, người có trình độ kỹ năng nghề cao dạy thực hành và phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo dạy người khuyết tật quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

8. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). 66

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà